

Số: 14/BB-ĐHĐCĐCĐ

Vàng Danh, ngày 21 tháng 04 năm 2018

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**

Hôm nay, vào lúc 8h00, ngày 21/04/2018 tại Hội trường Công ty, số 185 Nguyễn Văn Cừ, Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh, Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin đã long trọng tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

Thành phần tham dự Đại hội gồm có:

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các cổ đông của Công ty.
- Số đại biểu tham dự: 80 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 35.518.179 cổ phần bằng 78,99 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**ĐẠI HỘI ĐÃ DIỄN RA THEO TRÌNH TỰ
VÀ BAO GỒM NHỮNG NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

I. Thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội

1. Chủ tọa Đại hội:

Ông Phạm Trung Tuấn – Chủ tịch HĐQT Công ty

2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Phùng Thế Anh – Thành viên Ban kiểm soát Công ty – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, theo đó:

Tổng số cổ đông đăng ký tham dự và có mặt tại thời điểm tổ chức Đại hội là 80 người, sở hữu và Đại diện theo ủy quyền cho 35.518.179 cổ phần, tương ứng 78,99 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự Đại hội.

Qua kiểm tra, tất cả các cổ đông hoặc người Đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến tham dự Đại hội đều có đầy đủ năng lực pháp lý và hành vi, đủ tư cách tham dự Đại hội.

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin đã hội đủ các điều kiện để tiến hành theo đúng luật định.

3. Chỉ định Thư ký Đại hội:

Ông Phạm Trung Tuấn, Chủ tọa Đại hội chỉ định Ông Phùng Trung Hoài – Thư ký Công ty làm Thư ký Đại hội;

4. Đề xuất Ban kiểm phiếu biểu quyết.

Ông Phạm Trung Tuấn, Chủ tọa Đại hội đề xuất Bà Nguyễn Thị Luyến - thành viên BKS và nhóm giúp việc của Công ty Cổ phần chứng khoán FPT vào Ban kiểm phiếu. Bà Nguyễn Thị Luyến là Trưởng Ban kiểm phiếu và đã được Đại hội nhất trí thông qua.

II. Thực hiện các nội dung chương trình nghị sự của Đại hội.

1. Ông Phan Xuân Thủy – TV HĐQT, Giám đốc Công ty báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018.

(nội dung theo báo cáo của Giám đốc điều hành kèm theo)

Trong đó có một số chỉ tiêu quan trọng thực hiện năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, đó là:

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

- Than nguyên khai sản xuất 2.573/2.700 nghìn tấn, bằng 95,32% so với Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2017, bằng 102,94% so với kế hoạch điều chỉnh và bằng 102,61 % so với năm 2016; trong đó:

+ Than hầm lò sản xuất 2.230/2.250 nghìn tấn, bằng 92,92% so với nghị quyết của ĐHCĐ năm 2017, bằng 99,12% so với kế hoạch điều chỉnh và bằng 98,77% so với năm 2016;

+ Than lộ vỉa: 142/200 nghìn tấn, bằng 70,98% so với Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2017, bằng 94,64% so với kế hoạch điều chỉnh và bằng 139,17% so với năm 2016;

+ Than giao thầu: 100,5/100 nghìn tấn, bằng 100,5% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2017, bằng 100,5% so với kế hoạch điều chỉnh và bằng 68,4% so với năm 2016;

- Mét lò đào mới: 26.965/28.875 m, bằng 93,39% so với Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2017, bằng 103,62% so với kế hoạch điều chỉnh và bằng 87,94% so với năm 2016, trong đó:

+ Mét lò CBSX: 25.603/26.790 m bằng 95,57% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2017, bằng 103,93% so với kế hoạch điều chỉnh và bằng 99,74% so với năm 2016;

+ Mét lò XDCB: 1.362/2.085 m, bằng 65,3% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2017, bằng 98,17% so với kế hoạch điều chỉnh và bằng 27,26% so với năm 2016;

- Than sạch sản xuất: 2.181,7/2.376 nghìn tấn, bằng 91,82% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2017, bằng 100,63% so với kế hoạch điều chỉnh và bằng 98,45% so với năm 2016;

- Bóc đất đá lộ vỉa: 1.296/1.880 nghìn m³, bằng 68,95% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2017, bằng 94,48% so với kế hoạch điều chỉnh và bằng 122,17% so với năm 2016.

- Tiêu thụ than: 2.047/2.376 nghìn tấn, bằng 86,15% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2017, bằng 94,33% so với kế hoạch điều chỉnh và bằng 98,27% so với năm 2016.

- Doanh thu tổng số: 2.915,6/3.017,5 tỷ đồng, bằng 96,62% so với Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2017, bằng 90,97% so với kế hoạch điều chỉnh và bằng 105,14% so với năm 2016.

- Giá thành và giá bán:

+ Giá thành sản xuất: 1.210.271 đồng/ tấn; bằng 110,2 % so năm 2016;

+ Giá thành tiêu thụ: 1.390.262 đồng/ tấn; bằng 111,1 % so năm 2016;

+ Giá bán bình quân: 1.412.284 đồng/ tấn; bằng 110,5% so năm 2016;

- Tiền lương và thu nhập:

+ Quỹ lương thực hiện: 728.236 triệu đồng, bằng 99,2 % so với năm 2016;

+ Thu nhập lương bình quân: 10.803.000 đồng/người-tháng, bằng 97,9% so với Nghị quyết ĐHCĐ (11.035.000 đồng/người-tháng), bằng 100,27 % so với năm 2016.

+ Lao động sử dụng bình quân trong năm: 5.618 người/KH 5.896 người, bằng 95,3 % so so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2017 (5.896 người);

- Công tác đầu tư: Giá trị thực hiện ĐTXD 459 tỷ/946,189 tỷ đồng bằng 48,5% kế hoạch năm và bằng 46,0% với năm 2016.

- Nộp ngân sách năm 2017 là 895,34 tỷ đồng, bằng 111% so với năm 2016;

- Lợi nhuận trước thuế: 38.682 triệu đồng, bằng 96,1 % so với Nghị quyết của năm ĐHCĐ năm 2017, bằng 100,47% so với năm 2016

b) Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
I	Than nguyên khai	tấn	2.450.000	
1	Than hầm lò	"	2.250.000	
2	Than lộ thiên	"	100.000	
3	Than giao thầu	"	100.000	
II	Than sạch	"	2.094.000	
III	Mét lò mới	mét	25.680	
-	Lò CBSX	mét	25.680	
V	Bóc đất đá	m3	920.000	
VI	Tiêu thụ	tấn	2.244.000	
VIII	Doanh thu than	tr.đ	3.276.880	
IX	Lợi nhuận	tr.đ	41.145	

Mục tiêu điều hành kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty là: Điều hành sản xuất theo nhu cầu thị trường, đầu tư hợp lý, triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu, trọng tâm là tái cơ cấu kỹ thuật-đổi mới công nghệ, hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, tinh giản lao động, tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm đảm bảo tăng trưởng phù hợp, hiệu quả, bền vững. Cải thiện tiền lương, điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động đặc biệt là đội ngũ thợ lò. Mục tiêu chung là “AN TOÀN - ĐỔI MỚI - PHÁT TRIỂN”.

2. Ông Phan Xuân Thủy – TV HĐQT, Giám đốc Công ty báo cáo việc triển khai đề án tái cơ cấu Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin giai đoạn 2017 - 2020

2.1. Mục tiêu chung

a) Mục tiêu:

Xây dựng Công ty cổ phần than Vàng Danh-Vinacomin trở thành một trong các doanh nghiệp thành viên của TKV có trình độ công nghệ, mô hình quản trị theo hướng hiện đại và chuyên môn hoá; cơ cấu tổ chức, lao động gọn nhẹ, hợp lý; nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh; hoạt động hiệu quả, bền vững; giữ vai trò trọng công việc đảm bảo cung ứng sản phẩm than cho TKV; xây dựng mối quan hệ hài hoà trong Công ty, vừa đảm bảo lợi ích của TKV và của Công ty, đảm bảo lợi ích của người lao động trong Công ty.

b) Mục tiêu cụ thể:

Các chỉ tiêu chủ yếu phải đạt được đến năm 2020:

Sản phẩm chủ yếu:

- + Sản lượng than nguyên khai: 2.500.000 tấn/năm (trong đó than hầm lò: 2.300.000 tấn, than lộ thiên: 100.000 tấn/năm, than giao thầu: 100.000 tấn/năm).
- + Mét đào lò chuẩn bị sản xuất: 26.680m/năm.
- Doanh thu: tăng tối thiểu 6%/năm.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH: Cân đối để đảm bảo đạt tỷ lệ cổ tức hàng năm theo định hướng của TKV và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Quy mô lao động theo sản lượng mục tiêu: không quá 5.150 người.
- Thu nhập bình quân người lao động: tăng tối thiểu 5%/năm.
- Tỷ lệ cổ tức hàng năm của Công ty: Tối thiểu bằng/hoặc phần đầu cao hơn lãi suất tiền gửi có kỳ hạn bình quân 12 tháng của Ngân hàng VietinBank.

2.2. Nội dung tái cơ cấu

1. Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác, chế biến, sàng tuyển than.
2. Kế hoạch tái cơ cấu, sắp xếp mô hình tổ chức quản lý Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin giai đoạn 2017-2020.

2.1. Nguyên tắc sắp xếp, tái cơ cấu: Sắp xếp các phòng chuyên môn, phân xưởng sản xuất trực thuộc Công ty theo hướng gọn nhẹ, giảm tối đa đầu mối, chuyên môn hoá bộ máy quản lý để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả.

2.2. Kế hoạch tái cơ cấu, sắp xếp, kiện toàn mô hình tổ chức quản lý

a) Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin: Là Công ty cổ phần do TKV nắm giữ từ 65% vốn điều lệ trở lên.

b) Kiện toàn, sắp xếp các phòng chuyên môn, công trường/phân xưởng sản xuất trực thuộc Công ty, cụ thể:

- Kiện toàn, sắp xếp các phòng chuyên môn:
- + Hợp nhất Phòng Thanh Tra-Pháp chế-Kiểm toán nội bộ và Phòng Bảo vệ quân sự.
- + Số lượng phòng chuyên môn sau khi tái cơ cấu: Tối đa 15 phòng, 01 Trạm y tế.
- Kiện toàn, sắp xếp các phân xưởng trực thuộc: Giảm 4 phân xưởng.
- + Số lượng phân xưởng trực thuộc sau khi tái cơ cấu: Tối đa 35 phân xưởng.

3. Tái cơ cấu quản trị doanh nghiệp

3.1. Công tác quản trị tài nguyên: Lập Đề án để làm thủ tục cấp Giấy phép thăm dò mỏ Vàng Danh để thực hiện công tác thăm dò đáp ứng tiến độ phục vụ các dự án đầu tư khai thác mỏ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 về điều chỉnh quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, xét triển vọng đến năm 2030.

3.2. Công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ

a) Các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ chủ yếu đến năm 2020:

- Tỷ lệ tổn thất tài nguyên: Khai thác lộ thiên: $\leq 4,4\%$, khai thác hầm lò: không quá 20%.
- Tỷ lệ thu hồi than sạch: 87%.
- Tỷ lệ bóc đất: 9m³/tấn
- Hệ số đào lò: 11,6m/1.000 tấn than nguyên khai.

- Suất tiêu thụ điện năng của sản xuất than: $\leq 25,2$ kwh/tấn than nguyên khai.

b) Quản lý kỹ thuật, công nghệ khai thác:

- Đối với kỹ thuật đào lò: Thực hiện cơ giới hoá ở tất cả các khâu (có điều kiện) gồm: khoan, xúc, vận tải; trong đó 100% mét lò đào trong đá xúc bằng máy, 70% mét lò đào trong than xúc bằng máy.

- Đối với kỹ thuật khai thác: Đưa, áp dụng các công nghệ tiên tiến, phù hợp vào khai thác; phấn đấu công suất trung bình của lò chợ tăng $3 \div 4\%$ hàng năm.

- Năm 2018 đưa lò chợ cơ giới hoá đồng bộ vào hoạt động, đến năm 2020 đạt tỷ lệ than khai thác bằng cơ giới hoá/tổng số than khai thác bằng các công nghệ là 22%.

- Tổ chức sàng tuyển, chế biến than đáp ứng yêu cầu số lượng và chất lượng theo nhu cầu tiêu thụ.

c) Quản lý kỹ thuật cơ điện, vận tải

- Áp dụng các giải pháp Tin học hoá, Tự động hoá trong các lĩnh vực: Cung cấp điện; Vận tải mỏ; Thông gió thoát nước và kiểm soát môi trường mỏ; Kiểm soát nhân sự nhằm đảm bảo an toàn và hiệu quả, kinh tế.

- Triển khai lắp đặt các hệ thống giám sát bằng Camera các nhà cấp phát đèn lò và bình tự cứu, cấp phát quần áo... nhằm tự chủ và giảm nhân lực phục vụ.

- Tăng cường ứng dụng các thiết bị, dây chuyền công nghệ tiên tiến có hiệu suất làm việc cao nhằm tiết kiệm năng lượng.

- Rà soát, bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện các chính sách (đặc biệt về tiền lương), quy trình làm việc, mô tả công việc, tiêu chí hoàn thành công việc, tiêu chuẩn năng lực và hệ thống đánh giá, kiểm soát công việc hiệu quả cũng như đưa ra các tiêu chí về nguồn lực để đáp ứng cho công tác tin học hoá, tự động hoá.

3.3. Công tác quản lý đầu tư

- Tổ chức thực hiện dự án, quyết toán dự án theo đúng quy định về đầu tư, xây dựng đối với các dự án đã được phê duyệt, như: Dự án Khai thác phần lò giếng khu Cánh Gà; Dự án khai thác phần lò giếng khu Vàng Danh mức 0/-175; Dự án Nhà máy sàng tuyển Than Vàng Danh 2....

- Tổ chức công tác chuẩn bị dự án đối với các dự án được cấp thẩm quyền ghi nhận trong kế hoạch hàng năm.

- Rà soát toàn bộ diện tích đất đai hiện có, hoàn thiện các hồ sơ về quản lý đất đai theo quy định.

3.4. Công tác quản trị chi phí

- Tiếp tục thực hiện cơ chế phối hợp kinh doanh với TKV theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của TKV.

- Thực hiện giảm giá thành bình quân 1%/năm đối với sản xuất than (sau khi loại trừ yếu tố khách quan). Tiếp tục hoàn thiện các giải pháp tiết kiệm chi phí nguyên, nhiên, vật liệu, điện năng, tiết giảm chi phí quản lý, tăng năng suất lao động, quản lý chặt chẽ chất lượng than và nghiệm thu sản phẩm, khoán quản trị nội bộ đến các bộ phận sản xuất trực thuộc.

- Triển khai áp dụng các phần mềm quản lý phục vụ công tác quyết toán khoán, cập nhật, theo dõi các số liệu sản xuất hàng ngày của Công ty để nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

3.5. Công tác quản lý tài chính

- Đảm bảo tỷ lệ cổ tức phân phối cho các cổ đông theo kế hoạch định hướng của TKV và quyết định của Đại hội đồng cổ đông hàng năm, tối thiểu bằng/hoặc cao hơn lãi suất tiền gửi có kỳ hạn bình quân 12 tháng của Ngân hàng VietinBank.

- Quản lý, theo dõi và kiểm soát chặt chẽ dòng tiền thu chi, các khoản công nợ phải thu, phải trả, không có nợ xấu, nợ khó đòi. Tăng cường rà soát, đánh giá phân tích các chỉ tiêu tài chính, phát hiện sớm các khoản công nợ phải thu khó đòi và trích lập dự phòng và xử lý theo đúng quy định.

- Đảm bảo hệ số thanh toán hiện hành $\geq 0,5$ lần. Tăng nhanh vòng quay vốn lưu động để giảm áp lực vay vốn lưu động, có kế hoạch cân đối nguồn để thanh toán trước hạn gốc vay trung dài hạn của các tổ chức tín dụng có lãi suất cao để giảm tối đa công nợ xuống mức thấp nhất, giảm chi phí lãi vay.

- Tích cực làm việc với các tổ chức tín dụng để xây dựng phương án huy động vốn tối ưu và thu xếp đủ vốn đến năm 2020 cho các dự án đã được phê duyệt.

- Xây dựng chi tiết kế hoạch vay trả nợ để đảm bảo năng lực trả nợ vay phù hợp với nguồn khấu hao tài sản, giảm thiểu việc mất cân đối nguồn vốn dẫn đến mất cân đối tài chính.

3.6. Công tác quản lý vật tư

- Hoàn thiện tổ chức quản lý vật tư từ khâu lập kế hoạch, tổ chức mua sắm, quản lý kho tàng, cấp phát sử dụng, tổ chức thu hồi, phân loại tái chế sử dụng lại đối với các vật tư thu hồi sau sản xuất để tận dụng tối đa, giảm vật tư mua mới, tiết kiệm chi phí. Có chế tài thưởng, phạt, quy định trách nhiệm cho từng bộ phận quản lý, sử dụng vật tư theo định mức, quản lý tồn kho, quản lý giá cả, quản lý chất lượng, v.v... nhằm đáp ứng kịp thời cho sản xuất, giảm tồn kho.

- Tổ chức quản lý hệ thống kho tàng phục vụ sản xuất theo hướng gọn nhẹ, giảm đầu mối kho tàng không cần thiết, phân loại kho tàng theo chủng loại đồng thời quản lý, theo dõi bằng hệ thống phần mềm điện tử, chứng từ điện tử, áp dụng công nghệ thông tin trong cấp phát vật tư để quản lý chính xác, kịp thời, đặc biệt là cấp phát nhiên liệu; báo cáo trực tuyến, v.v... nhằm quản lý chặt chẽ, kịp thời và giảm nhân công.

- Tồn kho vật tư: $<5\%$ (tổng nhu cầu sử dụng trong năm).

- Số lượng kho vật tư: 9 kho (trong đó 4 kho vật liệu nổ).

3.7. Công tác quản lý lao động và phát triển nguồn nhân lực

- Thực hiện mục tiêu “Doanh nghiệp ít người, trả lương cao”

- Triển khai xã hội hoá, thuê ngoài cung ứng một số dịch vụ phục vụ người lao động, gồm: vệ sinh công nghiệp, bảo vệ...

- Chủ động sắp xếp, đổi mới cơ cấu chất lượng lao động và xử lý lao động dư thừa đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động; kiện toàn hệ thống y tế cơ sở; tuyển dụng lao động theo kế hoạch đã thỏa thuận với TKV đảm bảo chất lượng, mang lại hiệu quả, đến năm 2020, quy mô lao động toàn Công ty không quá 5.150 người (trong đó tỷ lệ lao động quản lý $<9,5\%$).

- Tổ chức áp dụng cơ chế trả lương theo giờ làm việc thực tế nhằm khuyến khích người lao động phát huy tối đa năng suất và thời gian sử dụng lao động trong ca; cơ chế trả lương lũy tiến theo sản phẩm tăng thêm để khuyến khích người lao động tăng năng suất lao động, tăng thời gian làm việc có ích trong ca. Có cơ chế, chính sách đãi ngộ thỏa đáng để thu hút, giữ chân đội ngũ thợ lò, công nhân có trình độ tay nghề bậc cao.

- Tăng cường áp dụng cơ giới hoá, tự động hoá dây chuyền công nghệ nhằm nâng tỷ lệ công nhân có trình độ tay nghề bậc cao; giảm tối đa tỷ lệ lao động quản lý, lao động phục vụ, phụ trợ, và lao động chưa qua đào tạo.

- Nâng cao trình độ kỹ thuật và kỹ năng cho người lao động (đặc biệt đối với thợ lò, cơ điện lò); áp dụng cơ chế luân chuyển để đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

3. Ông Nguyễn Tiến Phụng – TV HĐQT Báo cáo hoạt động và kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Công ty năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

(theo nội dung báo cáo đính kèm).

4. Bà Trần Thị Vân Anh – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2017 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017 của Ban Kiểm soát Công ty.

(nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm).

5. Bà Trần Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (theo nội dung báo cáo đính kèm)

6. Bà Trần Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty trình bày Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 (theo nội dung báo cáo đính kèm).

(1) Tổng lợi nhuận trước thuế : 38.682.282.863 đồng

(2) Nộp thuế thu nhập Doanh nghiệp : 8.430.285.481 đồng

(3) Chi phí thuế thu nhập Doanh nghiệp hoãn lại : 269.092.026 đồng

(5) Lợi nhuận còn lại sau khi đã nộp thuế TNDN : 29.982.905.356 đồng

(a) Trả cổ tức 4% trên vốn điều lệ : 17.985.145.600 đồng.

(b) Lợi nhuận sau khi chi trả cổ tức còn lại là : 11.997.759.756 đồng

- Trích 0% quỹ đầu tư phát triển sản xuất : 0 đồng

- Trích quỹ thưởng Viên chức quản lý doanh nghiệp : 445.000.000 đồng

- Lợi nhuận còn lại trích quỹ khen thưởng, phúc lợi : 11.552.759.756 đồng

7. Bà Trần Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo kết quả chi trả thù lao cho thành viên kiêm nhiệm HĐQT; BKS Công ty năm 2017, Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT; BKS Công ty năm 2018 (theo nội dung báo cáo đính kèm).

7.1. Chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017.

a) Mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát chuyên trách:

STT	Chức danh	Mức thù lao năm 2017	Ghi chú
1.	Trưởng ban Kiểm soát	31.846.000 đ/ tháng	

b) Mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát kiêm nhiệm

STT	Chức danh	Mức thù lao năm 2017	Ghi chú
1.	Chủ tịch HĐQT	7.200.000 đ/ tháng	

STT	Chức danh	Mức thù lao năm 2017	Ghi chú
2.	Thành viên HĐQT	6.369.000 đ/ tháng	
3.	Thành viên Ban kiểm soát	5.815.000 đ/tháng	

c) Tổng số tiền chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2017 là: 913.824.000 đồng.

Trong đó:

- Tổng số tiền thù lao trả cho thành viên HĐQT: 392.112.000 đồng;

- Tổng số tiền thù lao trả cho thành viên BKS : 521.712.000 đồng.

+ Thù lao Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 139.560.000 đồng;

+ Thù lao Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách: 382.152.000 đồng

7.2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2018

a) Mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát chuyên trách:

STT	Chức danh	Mức thù lao năm 2018	Ghi chú
1.	Trưởng ban Kiểm soát	31.846.000 đ/ tháng	

b) Mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát kiêm nhiệm:

Công ty trả bằng 20% mức lương kế hoạch của các chức danh người quản lý tương ứng theo quy định, cụ thể:

STT	Chức danh	Mức thù lao năm 2018	Ghi chú
1.	Chủ tịch HĐQT	7.200.000 đ/ tháng	
2.	Thành viên HĐQT	6.369.000 đ/ tháng	
3.	Thành viên Ban kiểm soát	5.815.000 đ/tháng	

7. Bà Trần Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty trình bày về việc đề xuất mức cổ tức năm 2018:

Tình hình tiêu thụ than năm 2018 của Tập đoàn TKV tại khu vực Vàng Danh, Uông Bí, Mạo Khê chưa có sự tăng trưởng, than tồn kho vẫn ở mức cao. Quan điểm chỉ đạo là giữ ổn định sản lượng của các đơn vị và cân đối đủ việc làm cho người lao động; phần đầu điều hành về hạn mức tồn kho hợp lý, khi thị trường tiêu thụ có sự tăng trưởng, sẽ cân đối điều hành tăng kế hoạch sản xuất theo nhu cầu thị trường.

Hội đồng quản trị Công ty đề xuất mức cổ tức năm 2018 là từ 3% ÷ 8%.

Mức cổ tức chi trả thực tế của năm 2018 sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018.

8. Bà Trần Thị Thu Thảo - Kế toán trưởng Công ty trình bày về việc huy động vốn phục vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 (chi tiết theo báo cáo đính kèm)

- a) Huy động vốn để thực hiện đầu tư các dự án: 234,79 tỷ đồng;
- b) Huy động vốn trả tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 146,3 tỷ đồng;
- c) Huy động vốn lưu động phục vụ SXKD năm 2018: Nhu cầu vốn ngắn hạn (vốn lưu động) bình quân một tháng: 627,6 tỷ đồng.

9. Ông Phan Xuân Thủy - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty báo cáo về việc chuyển trụ sở làm việc của Công ty (chi tiết theo báo cáo đính kèm)

Trụ sở văn phòng của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh tại phường Vàng Danh được xây dựng từ những năm 1990 - 1991 đến nay, qua nhiều năm sử dụng công trình đã xuống cấp, Công ty đã sửa chữa lớn nhiều lần, nhưng đến nay vẫn tiếp tục xuống cấp, không đủ điều kiện để phục vụ phát triển mô lâu dài.

Năm 2015, Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin có chủ trương xây dựng mới trụ sở làm việc tại phường Thanh Sơn - Thành phố Uông Bí, với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 270 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đang gặp khó khăn, Công ty dừng không thực hiện dự án xây dựng mới trụ sở nêu trên.

Vừa qua Tập đoàn TKV thực hiện Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017-2020, theo đó TKV đã sáp nhập một số Công ty tại khu vực Uông Bí nên còn dư thừa 01 trụ sở làm việc tại Uông Bí và giao cho Công ty quản lý.

Để khai thác tối đa nguồn lực, sử dụng triệt để công năng các trụ sở đã đầu tư của TKV, đồng thời giảm chi phí xây dựng mới trụ sở văn phòng, nhằm nâng cao hiệu quả SXKD. Công ty chuyển trụ sở làm việc của Công ty, cụ thể như sau:

1. Trụ sở làm việc hiện nay tại địa chỉ: số 185 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

2. Trụ sở làm việc mới tại địa chỉ: số 969 Đường Bạch Đằng - Phường Quang Trung - Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh

10. Ông Phan Xuân Thủy - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty báo cáo về việc thông qua sửa đổi điều lệ Công ty (chi tiết theo dự thảo Điều lệ đính kèm).

a) Sửa đổi điều lệ Công ty theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ về việc hướng về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng; Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP

b) Sửa đổi mục 4 Điều 2 của Điều lệ:

- Trụ sở đăng ký của Công ty trước sửa đổi là: Địa chỉ trụ sở chính: Số 185, Nguyễn Văn Cừ, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

- Trụ sở đăng ký của Công ty sau khi sửa đổi là: Địa chỉ trụ sở chính: số 969 Đường Bạch Đằng - Phường Quang Trung - Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh

11. Ông Phan Xuân Thủy - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty báo cáo về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (chi tiết theo dự thảo Điều lệ đính kèm).

12. Bà Trần Thị Vân Anh - Trưởng Ban kiểm soát trình bày báo cáo của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

a) Đề xuất công ty kiểm toán:

- Công ty TNHH hãng Kiểm toán (AASC), trụ sở: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội;

- Công ty TNHH PKF Việt Nam, trụ sở: Tầng 10, tòa nhà Center Building, hapulico Complex, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;

- Chi nhánh Công ty TNHH hăng Công ty TNHH Kiểm toán BDO, Trụ sở chính: Tầng 20, tòa nhà Incon 4, Số 243A - Đê La Thành - Quận Đống Đa - Hà Nội

b) Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán:

Tên công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH PKF Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 10, tòa nhà Center Building, hapulico Complex, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

13. Ông Phạm Trung Tuấn - Chủ tịch HĐQT trình bày về việc đề xuất nhân sự tham gia ứng cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty:

a) Thay đổi người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin:

Ngày 02/04/2018 Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (cổ đông sở hữu 66,83% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty có quyết định số 537/QĐ-TKV ngày 02 tháng 04 năm 2018 về việc thay đổi người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin, theo đó:

- Ông Phạm Trung Tuấn thôi làm Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;

- Cử ông Phạm Công Hương làm Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;

b) Ngày 02/04/2018 Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (cổ đông sở hữu 66,83% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty) có quyết định số 537/QĐ-TKV ngày 02 tháng 04 năm 2018 về việc cử người đại diện của TKV tham gia ứng cử Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Vàng Danh nhiệm kỳ 2018 - 2023, cụ thể:

- Tham gia ứng cử Hội đồng quản trị Công ty:

STT	Tên ứng viên	Giới tính	Năm sinh	CNMD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Trình độ học vấn
1	Phạm Công Hương	Nam	1962	013376754; Cấp ngày: 09/03/2011; tại CA Hà Nội	88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà nội	Kỹ sư khai thác mỏ
2	Phan Xuân Thủy	Nam	1978	100674343, cấp ngày 19/03/2002, tại CA Q. Ninh	Thanh Sơn, Ưông Bí, Quảng Ninh	Kỹ sư khai thác mỏ
3	Trịnh Xuân Thòa	Nam	1960	100600457 cấp ngày 17/12/2004, tại CA Q. Ninh	Thanh Sơn, Ưông Bí, Quảng Ninh	Cử nhân kinh tế
4	Nguyễn Trọng Tốt	Nam	1965	034065002627 cấp ngày 23/5/2016 của Cục Cảnh sát ĐKQL	Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	Kỹ sư khai thác mỏ

- Tham gia ứng cử Ban kiểm soát Công ty:

STT	Tên ứng viên	Giới tính	Năm sinh	CNMD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Trình độ học vấn
1	Trần Thị Vân Anh	Nữ	1969	100483675, cấp ngày 12/06/2006, tại CA Q. Ninh	Thanh Sơn, Ưông Bí, Quảng Ninh	Cử nhân kế toán
3	Phùng Thế Anh	Nam	1974	100626577 cấp ngày	Thanh Sơn, Ưông Bí	Kỹ sư kinh

				28/12/2004, tại CA QN	Bí, Quảng Ninh	tế QTDN
--	--	--	--	-----------------------	----------------	---------

c) Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 ÷ 2018 đề cử thành viên tham gia ứng cử HĐQT; BKS nhiệm kỳ 3 (2018-2023), cụ thể như sau:

- Tham gia ứng cử Hội đồng quản trị Công ty:

STT	Tên ứng viên	Giới tính	Năm sinh	CNMD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Trình độ học vấn
1	Trịnh Văn An	Nam	1973	100382389, cấp ngày 15/12/2004, tại CA Quảng Ninh	Quang Trung, Uông Bí, Q.Ninh	Kỹ sư khai thác mỏ

- Tham gia ứng cử Ban kiểm soát Công ty:

STT	Tên ứng viên	Giới tính	Năm sinh	CNMD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Trình độ học vấn
1	Nguyễn Thị Thủy Dịu	Nữ	1974	100652410, cấp ngày 18/07/2005, tại CA Q. Ninh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	Kỹ sư kinh tế mỏ

14. Sau phần trình bày các nội dung của Đại hội, các cổ đông tiến hành thảo luận, chất vấn các nội dung của chương trình Đại hội.

Cổ đông: Nguyễn Cao Khải:

- Việc chuyển trụ sở làm việc của Công ty để phục vụ việc phát triển mỏ, tôi cũng hoàn toàn đồng ý, tuy nhiên sau khi chuyển trụ sở ra ngoài Uông Bí thì việc điều hành, quản lý CBCNV như thế nào? có hợp lý hay không.

- Khi công nhân có việc gặp lãnh đạo, các phòng ban của Công ty thì việc đi lại gặp nhiều khó khăn.

Ông Phan Xuân Thủy - Giám đốc Công ty trả lời:

Năm 2015 Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án xây trụ sở tại phường Thanh Sơn, tuy nhiên do điều kiện sản xuất kinh doanh gặp khó khăn, Công ty đã dừng không triển khai xây dựng.

Sau khi TKV tái cơ cấu, còn dư thừa trụ sở, trước khi tính đến việc chuyển trụ sở ra làm việc tại Uông Bí, Công ty đã tính toán, xây dựng phương án chi SXKD của Công ty đảm bảo các điều kiện hợp lý nhất. mặt khác, các phân xưởng hiện nay đang ở rải rác tại khu tập thể công nhân, sau khi trụ sở Công ty chuyển ra ngoài Uông Bí thì văn phòng này sẽ là trung tâm điều hành sản xuất của Công ty, các phân xưởng sẽ tập trung hết lên đây.

15. Ông Phùng Thế Anh - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông lên công bố báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước thời điểm biểu quyết là 84 người, sở hữu và Đại diện theo ủy quyền cho 36.985.520 cổ phần, tương ứng 82,257 % số cổ phần có quyền biểu quyết và hướng dẫn các cổ đông biểu quyết các nội dung trong chương trình nghị sự của Đại hội;

16. Sau khi kiểm phiếu Ban kiểm phiếu lên công bố kết quả kiểm phiếu:

16.1. Kết quả biểu quyết các nội dung của chương trình nghị sự (tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp)

Tổng số cổ đông tham gia dự họp: 84 cổ đông

Tổng số phiếu thu được: 83 phiếu đại diện cho 36.985.135 cổ phần bằng 99,999% số cổ phần biểu quyết dự họp.

- ❖ Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017; kế hoạch và biện pháp quản lý điều hành năm 2018.

Số phiếu tán thành:	83	đại diện cho:	36.985.135	CP chiếm:	99,999	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

- ❖ Thông qua đề án tái cơ cấu Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin giai đoạn 2017 - 2020

Số phiếu tán thành:	83	đại diện cho:	36.985.135	CP chiếm:	99,999	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

- ❖ Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty

Số phiếu tán thành:	83	đại diện cho:	36.985.135	CP chiếm:	99,999	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

- ❖ Thông qua Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2017, thẩm định báo cáo tài chính năm 2017 của ban kiểm soát Công ty

Số phiếu tán thành:	83	đại diện cho:	36.985.135	CP chiếm:	99,999	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

- ❖ Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Số phiếu tán thành:	83	đại diện cho:	36.985.135	CP chiếm:	99,999	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

- ❖ Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017

Số phiếu tán thành:	83	đại diện cho:	36.985.135	CP chiếm:	99,999	% CPBQ dự hợp
Số phiếu không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự hợp
Số phiếu không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự hợp
Số phiếu không hợp lệ:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự hợp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

- ❖ Thông qua báo cáo chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2017 và Kế hoạch chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2018

Số phiếu tán thành:	82	đại diện cho:	36.982.735	CP chiếm:	99,9925	% CPBQ dự hợp
Số phiếu không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự hợp
Số phiếu không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự hợp
Số phiếu không hợp lệ:	1	đại diện cho:	2.400	CP chiếm:	0,0065	% CPBQ dự hợp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

- ❖ Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2018

Số phiếu tán thành:	82	đại diện cho:	36.982.735	CP chiếm:	99,9925	% CPBQ dự hợp
Số phiếu không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự hợp
Số phiếu không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự hợp
Số phiếu không hợp lệ:	1	đại diện cho:	2.400	CP chiếm:	0,0065	% CPBQ dự hợp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

- ❖ Thông qua báo cáo về việc huy động vốn phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Số phiếu tán thành:	83	đại diện cho:	36.985.135	CP chiếm:	99,999	% CPBQ dự hợp
Số phiếu không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự hợp
Số phiếu không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự hợp
Số phiếu không hợp lệ:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự hợp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

- ❖ Thông qua việc chuyển trụ sở làm việc của Công ty.

Số phiếu tán thành:	82	đại diện cho:	36.982.735	CP chiếm:	99,9925	% CPBQ dự hợp
Số phiếu không tán thành:	1	đại diện cho:	2.400	CP chiếm:	0,0065	% CPBQ dự hợp
Số phiếu không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự hợp
Số phiếu không hợp lệ:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự hợp

Như vậy vấn đề trên được thông qua

- ❖ Thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty.

Số phiếu tán thành:	82	đại diện cho:	36.982.735	CP chiếm:	99,9925	% CPBQ dự hợp
Số phiếu không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự hợp
Số phiếu không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự hợp
Số phiếu không hợp lệ:	1	đại diện cho:	2.400	CP chiếm:	0,0065	% CPBQ dự hợp

Như vậy vấn đề trên được thông qua

❖ Thông qua quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Số phiếu tán thành:	83	đại diện cho:	36.985.135	CP chiếm:	99,999	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự họp

Như vậy vấn đề trên được thông qua

❖ Thông qua báo cáo về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Số phiếu tán thành:	83	đại diện cho:	36.985.135	CP chiếm:	99,999	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0,00	% CPBQ dự họp

Như vậy vấn đề trên được thông qua

16.2 Kết quả bầu cử:

a) Thông qua thể lệ bỏ phiếu kín, Đại hội đã tiến hành bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 3 (2018- 2023) của Công ty với kết quả bỏ phiếu như sau:

Tổng số phiếu thu được: 83 phiếu, đại diện cho 36.985.135 cổ phần

Số phiếu hợp lệ: 83 phiếu, đại diện cho 36.985.135 cổ phần

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần.

Danh sách và số phiếu tín nhiệm ứng viên tham gia HĐQT nhiệm kỳ 3 (2018-2018) gồm:

- Ông Phạm Công Hương

Số phiếu tán thành: 22 đại diện cho: 39.163.080 Phiếu, chiếm: 105,887 % CPBQ dự họp

- Ông Phan Xuân Thủy

Số phiếu tán thành: 21 đại diện cho: 39.157.365 Phiếu, chiếm: 105,872 % CPBQ dự họp

- Ông Trịnh Xuân Thỏa

Số phiếu tán thành: 21 đại diện cho: 39.157.365 Phiếu, chiếm: 105,872 % CPBQ dự họp

- Ông Nguyễn Trọng Tốt

Số phiếu tán thành: 20 đại diện cho: 39.081.913 Phiếu, chiếm: 105,668 % CPBQ dự họp

- Ông Trịnh Văn An

Số phiếu tán thành: 81 đại diện cho: 27.865.478 Phiếu, chiếm: 75,3416 % CPBQ dự họp

Như vậy, số cổ phiếu tín nhiệm tính từ cao xuống thấp gồm:

- Ông: Phạm Công Hương Số phiếu tín nhiệm là : 39.163.080 phiếu;

- Ông: Phan Xuân Thủy Số phiếu tín nhiệm là : 39.157.365 phiếu;

- Ông: Trịnh Xuân Thỏa Số phiếu tín nhiệm là : 39.157.365 phiếu;

- Ông: Nguyễn Trọng Tốt Số phiếu tín nhiệm là : 39.081.913 phiếu;

- Ông: Trịnh Văn An Số phiếu tín nhiệm là : 27.865.478 phiếu;

Theo Quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thì có 05 ông có số phiếu bầu cao nhất trúng cử vào HĐQT Công ty nhiệm kỳ 3 (2018-2023).

b). Thông qua thể lệ bỏ phiếu kín, Đại hội đã tiến hành bầu cử BKS nhiệm kỳ 3 (2018- 2023) của Công ty với kết quả bỏ phiếu như sau:

Tổng số phiếu thu được: 83 phiếu, đại diện cho 36.985.135 cổ phần

Số phiếu hợp lệ: 83 phiếu, đại diện cho 36.985.135 cổ phần

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần.

Danh sách và số phiếu tín nhiệm ứng viên tham gia BKS nhiệm kỳ 3 (2018-2023) gồm:

- Ông Phùng Thế Anh

Số phiếu tán thành: 34 đại diện cho: 47.600.473 Phiếu, chiếm: 128,7003 % CPBQ dự họp

- Bà Trần Thị Vân Anh

Số phiếu tán thành: 31 đại diện cho: 47.283.394 Phiếu, chiếm: 127,843 % CPBQ dự họp

- Bà Nguyễn Thị Thủy Dịu

Số phiếu tán thành: 78 đại diện cho: 15.817.250 Phiếu, chiếm: 42,7661 % CPBQ dự họp

Như vậy, số cổ phiếu tín nhiệm tính từ cao xuống thấp gồm:

- Ông Phùng Thế Anh Số phiếu tín nhiệm là : 47.600.473 phiếu;

- Bà Trần Thị Vân Anh: Số phiếu tín nhiệm là : 47.283.394 phiếu;

- Bà Nguyễn Thị Thủy Dịu Số phiếu tín nhiệm là : 15.817.250 phiếu;

Theo Quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thì có 03 ông/bà có số phiếu bầu cao nhất trúng cử vào BKS Công ty nhiệm kỳ 3 (2018-2023).

17. Sau khi ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 đã nhóm họp để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát (có biên bản họp riêng)

Kết quả:

- Ông Phạm Công Hương - Trưởng ban, Thành viên Ban QLV của TKV, Người Đại diện phần vốn của TKV tại Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin được bầu là Chủ tịch HĐQT Công ty, với số phiếu biểu quyết là $5/5 = 100\%$;

- Bà Trần Thị Vân Anh được bầu là Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách Công ty, với số phiếu biểu quyết là $3/3 = 100\%$;

III. Quyết định của Đại hội:

Trên cơ sở các nội dung đã được các cổ đông biểu quyết thông qua, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin thống nhất ra nghị quyết như sau:

1. Nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 - Tờ trình số 01

2. Nhất trí thông qua báo cáo việc triển khai đề án tái cơ cấu Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin giai đoạn 2017 - 2020 - Tờ trình số 02.

3. Nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động và kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Công ty năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018 - Tờ trình số 03

4. Nhất trí thông qua Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2017 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017 của Ban Kiểm soát Công ty - Tờ trình số 04

5. Nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC - Tờ trình số 05.

6. Nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 - Tờ trình số 06;

7. Nhất trí thông qua Báo cáo kết quả chi trả thù lao cho thành viên kiêm nhiệm HĐQT; BKS Công ty năm 2017, Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT; BKS Công ty năm 2018 - Tờ trình số 07.

8. Nhất trí thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2018 là từ $3 \div 8\%$ - Tờ trình số 08;

9. Nhất trí thông qua việc huy động vốn phục vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 - Tờ trình số 09.

10. Nhất trí thông qua việc chuyển trụ sở làm việc của Công ty - Tờ trình số 10;

11. Nhất trí thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty - Tờ trình số 11;

12. Nhất trí thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin - Tờ trình số 12.

13. Nhất trí thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 - Tờ trình số 09.

Tên công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH PKF Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 10, tòa nhà Center Building, hapulico Complex, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

14. Nhất trí thông qua kết quả bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 3 (2018-2023) gồm 05 thành viên sau:

- Ông: Phạm Công Hương

- Ông: Phan Xuân Thủy

- Ông: Trịnh Xuân Hòa

- Ông: Nguyễn Trọng Tốt

- Ông: Trịnh Văn An

15. Nhất trí thông qua kết quả bầu cử BKS nhiệm kỳ 3 (2018-2023) gồm 03 thành viên sau:

- Bà: Trần Thị Vân Anh

- Ông: Phùng Thế Anh

- Bà: Nguyễn Thị Thủy Dịu

Biên bản này đã được thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự tán thành của tất cả cổ đông tham dự Đại hội. Đại hội giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký, ban hành nghị quyết của Đại hội để triển khai thực hiện./.

THƯ KÝ

Phùng Trung Hoài

CHỦ TỌA



Phạm Trung Tuấn